| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 28-02-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nhất Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Thành

2/ Bà Đỗ Thị A

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 04/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 14/02/2025 đối với bị cáo:

**Trần Minh T**; sinh năm 1972 tại Không rõ; Thường trú: Không có; Chỗ ở: không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 0/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ, mẹ: Không rõ; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2024 (Có mặt)

***- Những người tham gia tố tụng:***

*Bị hại:* Anh Nguyễn Chí T1, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Thường trú: G B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A C B N, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/11/2024, anh Nguyễn Chí T1 điều khiển xe môtô hiệu SH Mode biển số: 59N2-460.80 đến Cửa hàng M, địa chỉ E

Đường C, Phường A, Quận A, mua hàng. Khi đến nơi, anh T1 để xe môtô trước cửa, không khóa cổ xe, không có người trông coi và đi vào bên trong Cửa hàng. Lúc này, Trần Minh T đang đi bộ trên đường, khi đi đến trước cửa hàng M, T nhìn thấy chiếc xe môtô hiệu SH Mode của anh T1 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi đến gần chiếc xe kiểm tra phát hiện xe không khóa cổ nên dùng hai tay đẩy xe rời khỏi Cửa hàng và mang đi gửi tại bãi giữ xe Cao ốc B N, Phường G, Quận A rồi T đi bộ về Bệnh viện N, địa chỉ C S, Phường A, Quận A, ngủ. Sáng ngày 20/11/2024, T thuê người chạy xe ôm (không rõ lai lịch) chở đến C B N, Phường G, Quận A, lấy xe môtô hiệu SH Mode biển số: 59N2-460.80, do không có chìa khóa nên T tiếp tục thuê người chạy xe ôm khác (không rõ lai lịch) đẩy T ngồi trên chiếc xe đến vòng xoay Công viên P, Quận F thì người xe ôm không chịu đẩy nữa, T trả 100.000 đồng và đẩy bộ xe tìm chỗ làm chìa khóa xe. Khi đến Tỉnh lộ 10, T làm chìa khóa xe hết 100.000 đồng. Sau khi có chìa khóa, T mở cốp xe phát hiện bên trong có giấy đăng ký xe. T đem đến Tiệm cầm đồ T, địa chỉ 1220, Tỉnh lộ 10, Phường T, quận B, cầm giấy đăng ký xe cho anh Nguyễn Ngọc T2 với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, T mua một áo khoác màu xanh có chữ G với giá 130.000 đồng và một nón bảo hiểm màu xanh có chữ G với giá 60.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Anh T1 sau khi mua hàng xong đi ra lấy xe thì phát hiện chiếc xe môtô hiệu SH Mode biển số: 59N2-460.80 bị mất nên đến Công an P, Quận A trình báo sự việc. Sự việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q giải quyết.

Cơ quan điều tra trưng cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt. Tại bản kết luận định giá tài sản số 4673/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "01 xe gắn máy hai bánh hiệu Honda SH Mode biển số: 59N2-460.80 trị giá 25.000.000 đồng".

Qua điều tra truy xét, ngày 25/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã khởi tố, bắt tạm giam đối với Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" và thu giữ xe môtô hiệu SH Mode biển số: 59N2-460.80, đồng thời thu hồi giấy đăng ký xe.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, bị can Trần Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai nhận tội của bị can T phù hợp với biên bản trích xuất camera, biên bản thu giữ đô vật, tài sản; lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản nhận dạng.

Anh Nguyễn Ngọc T2, là quản lý Tiệm cầm đồ Trung T5 khai: Khoảng 14 giờ 59 phút ngày 20/11/2024, có 01 người thanh niên tự xưng tên T3 (không rõ lai lịch) đến tiệm cầm 01 giấy đăng ký xe biển số: 59N2-460.80, tên chủ xe Nguyễn Chí T4 với số tiền 1.000.000 đồng, T2 đồng ý cầm và viết giấy biên nhận. Đến ngày 21/11/2024, Công an đến làm việc, T2 đã giao nộp giấy đăng ký xe biển số: 59N2-460.80 cho Công an và nhận dạng xác định người cầm giấy đăng ký xe là T.

Anh Cao Văn L là nhân viên giữ xe tại Cao ốc B, N, Phường G, Quận A khai: Từ 17 giờ ngày 19/11/2024 đến 07 giờ ngày 20/11/2024, L trực giữ xe tại hầm Cao ốc B, khoảng 21 giờ 44 phút ngày 19/11/2024, người đàn ông mặc áo màu xanh đẩy bộ xe môtô biển số: 59N2-460.80 vào gửi. Đến 06 giờ 15 phút ngày 20/11/2024 thì đến lấy xe và dẫn đi đâu không rõ. L xác định người đàn ông mặc áo màu xanh đẩy bộ xe môtô biển số: 59N2-460.80 là T.

Anh Nguyễn Trung T5 khai: Công ty TNHH Đ, do anh Huỳnh Công T6 - HKTT: 8 Hồ V, Phường T, quận B, làm Giám đốc và anh T6 đã ủy quyền cho anh T5 điều hành quản lý, thực hiện tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật. Sau đó anh T5 giao cho Nguyễn Ngọc T2 quản lý. Ngày 20/11/2024 anh T2 đã cầm cố giấy đăng ký xe biển số: 59N2-460.80 của một người tên T và đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB ghi nhận hành vi phạm tội của bị can và 01 USB ghi nhận hình ảnh bị can T vào Tiệm cầm đồ T (kèm theo hồ sơ vụ án).
- 01 ĐTDĐ hiệu Wing B311
- 01 nón bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ Totoro; 01 nón kết màu đen, trên nón có chữ Y - là trang phục bị can T mặc khi phạm tội.
- 01 áo khoác màu xanh có in chữ G và 01 nón bảo hiểm màu xanh trên nó có in chữ G – là trang phục bị can T dùng tiền chiếm đoạt mua.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 xe môtô biển số: 59N2-460.80, số máy: JF51E-0047413, số khung: RLHJF5101DY047356. Kết quả giám định số máy, số khung xe không đổi. Xác minh xe do ông Nguyễn Chí T4, HKTT: 322/23/6 A, Phường D, Quận E, đứng tên đăng ký xe. Ông T4 khai mua chiếc xe vào năm 2014 với giá 40.000.000 đồng, sau đó giao cho con ruột là Nguyễn Chí T1 sử dụng làm phương tiện đi làm đến ngày 19/11/2024 thì bị mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã xử lý vật chứng trả chiếc xe môtô honda SH Mode biển số: 59N2-460.80 và giấy đăng ký xe cho ông Nguyễn Chí T4

Về dân sự: Anh Nguyễn Chí T1 và anh Nguyễn Ngọc T2 không yêu cầu bị can bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSQ10 ngày 04/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Trần Minh T ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề

nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- 01 USB ghi nhận hành vi phạm tội của bị can và 01 USB ghi nhận hình ảnh bị can T vào Tiệm cầm đồ T (kèm theo hồ sơ vụ án).
- 01 ĐTDĐ hiệu Wing B311 không chứng minh liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.
- 01 nón bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ Totoro; 01 nón kết màu đen, trên nón có chữ Yankess - là trang phục bị cáo T mặc khi phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.
- 01 áo khoác màu xanh có in chữ G và 01 nón bảo hiểm màu xanh trên nó có in chữ G – là trang phục bị cáo T dùng tiền chiếm đoạt mua, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/11/2024, tại Cửa hàng M, số E Đường C, Phường A, Quận A, bị cáo Trần Minh T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe môtô hiệu Honda SH Mode biển số: 59N2-460.80 của anh Nguyễn Chí T1.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 25.000.000 đồng đồng, thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000 đồng.

Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính nên vẫn cố ý phạm tội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích. Hình phạt đối với bị cáo cũng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn áp dụng phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường những khoản gì khác. Tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Xét

- 01 USB ghi nhận hành vi phạm tội của bị can và 01 USB ghi nhận hình ảnh bị can T vào Tiệm cầm đồ T (kèm theo hồ sơ vụ án).
- 01 ĐTDĐ hiệu Wing B311 không chứng minh liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.
- 01 nón bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ Totoro; 01 nón kết màu đen, trên nón có chữ Yankess - là trang phục bị cáo T mặc khi phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.
- 01 áo khoác màu xanh có in chữ G và 01 nón bảo hiểm màu xanh trên nó có in chữ G – là trang phục bị cáo T dùng tiền chiếm đoạt mua, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 09 (C) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tiêu hủy:

- 01 nón bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ Totoro; 01 nón kết màu đen, trên nón có chữ Yankess.

- 01 áo khoác màu xanh có in chữ G và 01 nón bảo hiểm màu xanh trên nó có in chữ G.

+ Trả lại cho bị cáo:

- 01 ĐTDĐ hiệu Wing B311, số Imei 1: 864863041887074, số Imei 2: 864863041867082.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK2025-66 ngày 05/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PV06;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Nhất Dũng**